

DANH SÁCH ĐIỂM THI
BÀI 10 (D-I): QUẢN LÝ HÀNH CHÍNH NHÀ NƯỚC
LỚP TCLLCT HỆ TẬP TRUNG KHÓA 45, TẠI TRƯỜNG

STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
1	Nguyễn Thái An	01	8,0	Tám	
2	Phạm Thị Ngọc Ánh	02	8,0	Tám	
3	Lương Văn Chang	03	7,0	Bảy	
4	Nguyễn Đình Chiến	04	8,0	Tám	
5	Lê Mạnh Cường	05	7,0	Bảy	
6	Nguyễn Thùy Dung	06	8,0	Tám	
7	Đoàn Quang Dũng	07	8,0	Tám	
8	Đỗ Văn Dương	08	7,5	Bảy rưỡi	
9	Nguyễn Khánh Duy	09	7,0	Bảy	
10	Nguyễn Đình Đa	10	-	-	Vắng thi
11	Nguyễn Đình Đài	11	7,0	Bảy	
12	Hoàng Văn Định	12	7,0	Bảy	
13	Lương Công Định	13	7,0	Bảy	
14	Nguyễn Hữu Giang	14	7,0	Bảy	
15	Nguyễn Thị Hải	15	7,0	Bảy	
16	Nguyễn Thị Lệ Hằng	16	7,0	Bảy	
17	Đỗ Thị Hằng	17	7,0	Bảy	
18	Lê Bá Hiệp	18	7,0	Bảy	
19	Phương Bá Hiếu	19	7,0	Bảy	
20	Hoàng Văn Hiếu	20	7,5	Bảy rưỡi	
21	Phạm Minh Hoàng	21	8,0	Tám	
22	Lê Thị Hương	22	7,5	Bảy rưỡi	
23	Nguyễn Thị Hương	23	7,5	Bảy rưỡi	
24	Nguyễn Thị Hường	24	7,5	Bảy rưỡi	
25	Trần Văn Kiên	25	7,0	Bảy	
26	Lê Văn Kiên	26	7,0	Bảy	
27	Nguyễn Trung Kiên	27	7,5	Bảy rưỡi	



STT	Họ và tên	Số BD	Điểm thi	Bằng chữ	Ghi chú
28	Bùi Thị Mai Liên	28	7,5	Bảy rưỡi	
29	Nguyễn Ngọc Linh	29	7,0	Bảy	
30	Trần Phương Bảo Linh	30	7,5	Bảy rưỡi	
31	Nguyễn Đức Long	31	8,0	Tám	
32	Hoàng Văn Long	32	7,0	Bảy	
33	Liều Văn Lương	33	7,0	Bảy	
34	Nguyễn Lê Minh	34	-	-	Vắng thi
35	Trần Thị Nhung	35	7,5	Bảy rưỡi	
36	Nguyễn Đăng Ninh	36	7,5	Bảy rưỡi	
37	Nguyễn Hữu Phúc	37	7,5	Bảy rưỡi	
38	Dương Văn Phương	38	7,5	Bảy rưỡi	
39	Vương Nhật Quang	39	7,0	Bảy	
40	Đồng Thị Quỳnh	40	7,0	Bảy	
41	Hoàng Thị Sinh	41	7,5	Bảy rưỡi	
42	Nguyễn Nam Thái	42	7,5	Bảy rưỡi	
43	Ngô Quốc Thái	43	7,0	Bảy	
44	Nguyễn Thị Thùy	44	7,5	Bảy rưỡi	
45	Vũ Xuân Tĩnh	45	7,5	Bảy rưỡi	
46	Nguyễn Trí Tọa	46	7,5	Bảy rưỡi	
47	Nông Ngọc Tú	47	7,5	Bảy rưỡi	
48	Nông Anh Tuấn	48	7,5	Bảy rưỡi	
49	Trương Thanh Tùng	49	7,5	Bảy rưỡi	
50	Dương Thị Tuyền	50	8,0	Tám	



KHOA NN&PL
TRƯỞNG KHOA

Lê Minh Hường

T/L HIỆU TRƯỞNG
TRƯỞNG PHÒNG QLĐT&NCKH



Nguyễn Thị Hồng Mây